

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số:02/2022/HS-ST
Ngày:11-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân S, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 22, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; T1 độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nhì và bà Trần Thị Mười; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2021 đến nay; “có mặt”.

2. Trần Văn M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 22, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; T1 độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Biên và bà Mai Thị Dứa; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08-9-2021 đến nay; “có mặt”.

3. Mai Văn Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm 22, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; T1 độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Mai Thị Khen; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08-9-2021 đến nay; “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 12, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 21 xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Lê Văn Q; Ngô Văn Ph; Trịnh Văn S; Lê Trọng V; Lê Thanh Ch; Trần Huy Th; Lều Xuân Th; Đinh Thị T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16-5-2021, Trần Xuân S rủ Trần Văn M và Mai Văn Đ đến nhà vợ chồng anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị T mục đích để đòi tiền anh Lê Văn Q là con trai của anh T1, chị T vay của S. M và Đ đều đồng ý. M điều khiển xe máy BKS: 18G1 - 418.02 chở S và Đ đến nhà anh T1, chị T. Khi đến nơi, vợ chồng anh T1, chị T không có nhà mà chỉ có anh Nguyễn Như Y là người trông hộ nhà cửa và tài sản. S hỏi anh Y: “Ông bà T1 có nhà không anh?”. Anh Y nói: “Anh chị ấy đi làm ở Hà Nội, không có nhà, anh chị ấy nhờ anh trông coi nhà”. S mượn điện thoại của M gọi điện cho chị T, S nói với chị T: “Cô xem giải quyết chỗ nợ của Q cho cháu, bây giờ cháu đang cần tiền”. Chị T trả lời: “Bây giờ cô không giải quyết được, việc tiền nong anh em chúng mày tự tìm nhau mà giải quyết, tao không biết”. Do bức tức, S nảy sinh ý định tháo đồ nhà anh T1 và chị T đem về nên nói với M: “Mày xem trong nhà có tài sản gì có giá trị không?”. M và Đ đều hiểu ý S là xem tài sản gì có giá trị lấy mang về trừ nợ nên đồng ý. Sau đó, S và M đi vào trong phòng giải trí để tháo 01 tivi 52 inch, nhãn hiệu TOSHIBA; 04 loa nhãn hiệu BMB; 01 ổ áp nhãn hiệu HANSINCO, 01 đầu thu Micro không dây, nhãn hiệu SENNHEISER PGX – 868, 01 Lọc âm (lọc xì) nhãn hiệu ENNEE – 688, 01 đầu lọc tiếng nhãn hiệu JAGUAR EQ - 315, 01 Âm li nhãn hiệu RKB và 01 loa CHESS. Sau khi tháo tivi, M và Đ cùng nhau khiêng tivi từ trong phòng giải trí đặt ra ngoài hành lang. Sau đó Đ ra chỗ dựng xe máy ngồi, còn M và S bê đặt các tài sản khác trên chiếc giường kê giữa phòng giải trí. Trong lúc tháo dỡ đồ đạc, S bảo M gọi điện cho anh Ngô Văn P, nói anh P gọi cho anh Trịnh Văn S điều khiển xe ba gác ra nhà anh T1 để chở đồ. Khi các đối tượng bắt đầu tháo dỡ các tài sản, anh Y không đồng ý nhưng do các đối tượng đông người nên anh Y không dám ngăn cản mà đi sang nhờ ông Trần Duy Thiệu gọi điện cho

ông Lê Thanh là bố đẻ của anh T1 và anh Lê Xuân Th đến giải quyết. Sau khi ông C đến nhà anh T1, thì lần lượt ông Thiệu, ông Th, anh P, anh S và anh Lê Trọng V là con trai của anh T1 cũng đến nhà anh T1. Anh V và S lòi qua tiếng lại, sau đó S lao vào dùng tay tát, đánh anh V. Được mọi người can ngăn, S thách thức: “Chúng mày không trả tiền tao đốt cả nhà chúng mày” rồi để lại tài sản và cùng cả nhóm ra về. Sau đó, Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ bị lực lượng Công an triệu tập lên làm việc.

Ngày 15-5-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy tiến hành định giá trên hồ sơ xác định: “- 01 Tivi 52 inch nhãn hiệu TOSHIBA kích thước dài rộng (110 x 65)cm, đường chéo 123cm, mới có giá là 10.000.000 đồng mà 01 Tivi 52 inch nhãn hiệu TOSHIBA trong vụ án còn lại 30%, thành tiền: 10.000.000 đồng x 30% = 3.000.000 đồng.

- 04 Loa màu đen, nhãn hiệu BMB, kích thước giống nhau (50 x 25 x 29)cm, mới có giá là 7.000.000 đồng mà 04 Loa màu đen, nhãn hiệu BMB trong vụ án còn lại 60%, thành tiền: 7.000.000 đồng x 60% = 4.200.000 đồng

- 01 ổ áp nhãn hiệu HANSINCO kích thước (30 x 25 x 33)cm, mới có giá là 3.000.000 đồng mà 01 ổ áp nhãn hiệu HANSINCO trong vụ án còn lại 50%, thành tiền: 3.000.000 đồng x 50% = 1.500.000 đồng.

- 01 đầu thu Micro không dây, nhãn hiệu SENNHEISER PGX – 868, kích thước (42 x 16 x 3,5)cm, mới có giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà 01 đầu thu Micro không dây nhãn hiệu SENNHEISER PGX – 868 trong vụ án còn lại 50%, thành tiền: 2.000.000 đồng x 50% = 1.000.000 đồng.

- 01 Lọc âm (lọc xì) nhãn hiệu ENNEE – 688 kích thước (44 x 18 x 4)cm, mới có giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà 01 Lọc âm (lọc xì) nhãn hiệu ENNEE – 688 trong vụ án còn lại 50%, thành tiền: 2.000.000 đồng x 50% = 1.000.000 đồng.

- 01 đầu lọc tiếng nhãn hiệu JAGUAR EQ - 315 kích thước (44 x 28 x 8,5)cm, mới có giá là 1.000.000 đồng mà 01 đầu lọc tiếng nhãn hiệu JAGUAR EQ - 315 trong vụ án còn lại 50%, thành tiền: 1.000.000 đồng x 50% = 500.000 đồng.

- 01 Âm li nhãn hiệu RKB kích thước (43 x 44 x 9)cm mới có giá là 5.000.000 đồng mà 01 âm li nhãn hiệu RKB trong vụ án còn lại 80%, thành tiền: 5.000.000 đồng x 80% = 4.000.000 đồng.

- 01 loa CHESS không rõ nhãn hiệu, kích thước (19 x 24)cm, mới có giá là 400.000 đồng mà 01 loa CHESS trong vụ án còn lại 75%, thành tiền: 400.000 đồng x 75% = 300.000 đồng. Tổng cộng: 15.500.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố cáo Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Xuân S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Mai Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá T1 điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T1 tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T1 điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có Y kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do quen biết với anh Lê Văn Q, nên Trần Xuân S đã cho anh Q vay 45.000.000 đồng (đã trả 5.000.000 đồng). Ngày 16-5-2021, Trần Xuân S biết anh Q không có nhà nhưng S vẫn rủ Trần Văn M và Mai Văn Đ đến nhà anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị T là bố mẹ của Q để đòi tiền. Khi đến nhà

anh T1, chỉ gặp được anh Nguyễn Như Ý (là người trông coi nhà hộ anh T1, chị T); S, M, Đ đã có hành vi, lời nói hung hăng làm cho anh Ý khiếp sợ, không dám ngăn cản hành vi tụt tháo dỡ và di chuyển tài sản của các đối tượng gồm: 01 tivi 52 inch, nhãn hiệu TOSHIBA; 04 loa nhãn hiệu BMB; 01 ổ áp nhãn hiệu HANSINCO, 01 đầu thu Micro không dây, nhãn hiệu SENNHEISER PGX - 868, 01 Lọc âm (lọc xì) nhãn hiệu ENNEE - 688, 01 đầu lọc tiếng nhãn hiệu JAGUAR EQ - 315, 01 Âm li nhãn hiệu RKB và 01 loa CHESS tổng trị giá 15.500.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt các tài sản trên. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51; chủ sở hữu tài sản xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51; bị cáo S, Đ tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo S người khởi xướng, thực hiện hành vi một cách tích cực; bị cáo M là người giúp sức, thực hiện hành vi một cách tích cực và bị cáo Đ giữ vai trò đồng phạm, thứ yếu trong vụ án.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo S, M bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Đ cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng

tự cải tạo, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng, vừa phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, chưa có gia đình và tài sản riêng, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh T1, chị T đã nhận các tài sản còn nguyên vẹn và không có đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 đã thu giữ, quá T1 điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Văn M, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision BKS: 18G1 - 418.02, là xe M mượn của chị Đinh Thị T; quá T1 điều tra xác định khi cho M mượn xe, chị T không biết M đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Tuyế là phù hợp.

[9] Đối với 01 tivi 52 inch, nhãn hiệu TOSHIBA; 04 loa nhãn hiệu BMB; 01 ổ áp nhãn hiệu HANSINCO, 01 đầu thu Micro không dây, nhãn hiệu SENNHEISER PGX - 868, 01 Lọc âm (lọc xì) nhãn hiệu ENNEE - 688, 01 đầu lọc tiếng nhãn hiệu JAGUAR EQ - 315, 01 Âm li nhãn hiệu RKB và 01 loa CHESS quá T1 điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh T1; gia đình anh T1 đã nhận các tài sản còn nguyên vẹn và không có đề nghị gì khác.

[10] Đối với Trần Xuân S đã có hành vi đánh anh Lê Trọng V, anh V không có đề nghị gì về thương tích, Công an huyện Giao Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

[11] Đối với số tiền 40.000.000 đồng mà S đã cho anh Q vay, S đề nghị tách ra giải quyết riêng bằng vụ án dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-9-2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Xuân S, Trần Văn M và Mai Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, anh T1, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền

